

Số: 204/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-BKHĐT ngày 21/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2018;

Căn cứ Công văn số 146/HĐND-TH ngày 30/3/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc nhất trí phân bổ vốn CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2018;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17/TTr-SKHĐT ngày 09/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 214.150 triệu đồng (*Bằng chữ: Hai trăm mười bốn tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng*) kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách tỉnh: 60.000 triệu đồng;
- Vốn ngân sách Trung ương: 154.150 triệu đồng (trong đó, vốn đầu tư phát triển 120.400 triệu đồng; vốn sự nghiệp 33.750 triệu đồng).

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông; Kho Bạc nhà nước tỉnh; Trung tâm kiểm soát bệnh tật; UBND các huyện, thành phố; chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /


Nơi nhận: *VB*

- Như Điều 2;
- Bộ KH&ĐT; Bộ Tài chính (b/c);
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₍₂₎.

Bản điện tử:

- VP UBND tỉnh: LĐVP; TKCT; KT; GT-XD;
- CNN; KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

Nguyễn Văn Linh

**TỔNG HỢP PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC
GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

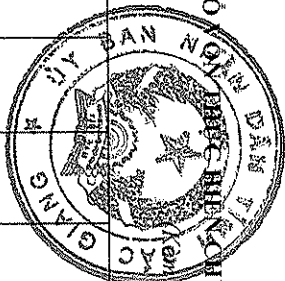
Đơn vị: Triệu đồng

TT		Kế hoạch vốn năm 2018				Ghi chú
		Tổng số	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp ngân sách trung ương	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		
	Tổng Kế hoạch vốn thực hiện phân bổ	214.150	120.400	60.000	33.750	
I	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội	180.400	120.400	60.000	0	
1	Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tại các xã	180.400	120.400	60.000		
	<i>Trong đó: Thực hiện thu hồi vốn đã ứng trước vốn xây dựng nông thôn mới xã Tân Thịnh, huyện Lạng Giang</i>	<i>447</i>	<i>447</i>			
II	Phát triển giáo dục nông thôn	8.000			8.000	
III	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn mới	1.300			1.300	
IV	Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề	15.600			15.600	
1	Vệ sinh môi trường nông thôn	300			300	
2	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp	15.300			15.300	
V	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình, truyền thông về xây dựng nông thôn mới	4.350			4.350	
1	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	1.200			1.200	
2	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	850			850	
3	Quản lý chương trình	2.300			2.300	
VI	Duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình sau đầu tư trên địa bàn xã	3.000			3.000	
VII	Hỗ trợ triển khai Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa	1.500			1.500	

TỔNG HỢP PHẦN BỔ SUNG CHƯƠNG TRÌNH MTOG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018 CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, VPPDP

Kèm theo Quyết định số: 304 /QĐ-UBND, ngày 05 /4/2018 của UBND tỉnh

Đơn vị: Triệu đồng



TT	TÊN ĐƠN VỊ	Tổng số xã chuẩn 2018 (xã)	Giao đạt kế hoạch vốn phân bổ chi tiết	Vốn Đầu tư phát triển		Kế hoạch vốn năm 2018								Chi chú	
				Trong đó:		Vốn sự nghiệp (Ngân sách Trung ương)				Vốn sự nghiệp (Ngân sách Tỉnh)					
				Tổng số	Ngân sách TV	Ngân sách tỉnh	Tổng số	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn, thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán, cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)	Quản lý chương trình	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	Hỗ trợ triển khai Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa		
	Tổng cộng			204.550	180.400	120.400	60.000	24.150	15.300	2.300	850	3.000	1.200	1.500	
I	Huyện, thành phố	203	21	194.760	174.310	120.400	53.910	20.450	15.300	650	850	3.000		1.500	
1	Huyện Sơn Đông	21	1	15.049	13.349	13.349		1.700	1.650	50					
2	Huyện Lục Ngạn	29	1	20.380	18.680	15.046	3.634	1.700	1.650	50					
3	Huyện Lục Nam	25	2	22.358	20.468	15.468	5.000	1.890	1.650	40		200			
4	Huyện Yên Thế	19	1	14.557	12.917	10.417	2.500	1.640	1.600	40				1.500	
5	Huyện Lạng Giang	21	5	33.651	29.901	17.401	12.500	3.750	1.600	50		600			
6	Huyện Tân Yên	22	3	22.323	20.233	12.733	7.500	2.090	1.650	40		400			
7	Huyện Hiệp Hoà	24	4	28.266	26.376	16.376	10.000	1.890	1.650	40		200			
8	Huyện Yên Dũng	19	2	15.780	13.540	8.540	5.000	2.240	1.600	40		600			
9	Huyện Việt Yên	17	3	20.176	17.846	10.070	7.776	2.330	1.650	280		400			
10	TP. Bắc Giang	6		2.220	1.000	1.000		1.220	600	20		600			
II	Văn phòng điều phối NTM			3.700				3.700		1.650	850		1.200		
III	Hỗ trợ mua sắm lò đốt rác thải sinh hoạt			690	690		690								giao chi tiết chủ đầu tư sau
IV	Thường địa phương làm tốt			5.400	5.400		5.400								giao chi tiết sau

Huyện Sơn Động

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2017**



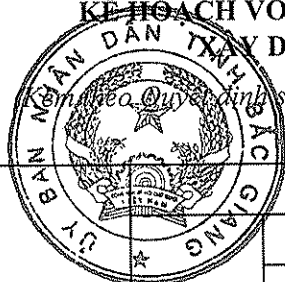
Quyết định số: 204/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2018									
STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh				
	Tổng	15.049	13.349	13.349	0	1.700	50	0	1.650
I	Giao UBND huyện	1.700				1.700	50		1.650
II	Giao cho các xã	13.349	13.349	13.349	0				
1	Xã Vân Sơn	1.000	1.000	1.000					
2	Xã Vĩnh Khương	1.000	1.000	1.000					
3	Xã Lệ Viễn	1.000	1.000	1.000					
4	Xã Thạch Sơn	1.000	1.000	1.000					
5	Xã Phúc Thắng	1.000	1.000	1.000					
6	Xã Quế Sơn	1.000	1.000	1.000					
7	Xã Tuấn Mậu	1.000	1.000	1.000					
8	Xã Long Sơn	1.000	1.000	1.000					
9	Xã Dương Hưu	1.000	1.000	1.000					
10	Xã Yên Định	1.000	1.000	1.000					
11	Xã An Bá	1.000	1.000	1.000					
12	Xã Cẩm Đàn	1.000	1.000	1.000					
13	Xã Tuấn Đạo	1.349	1.349	1.349					

Huyện Lục Nam

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Theo Quyết định số: 204/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2018

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh				
	Tổng	22.358	20.468	15.468	5.000	1.890	40	200	1.650
I	Giao UBND huyện	1.690				1.690	40		1.650
II	Giao cho các xã	20.668	20.468	15.468	5.000	200		200	
1	Xã Trường Giang	1.000	1.000	1.000					
2	Xã Lục Sơn	1.000	1.000	1.000					
3	Xã Bình Sơn	1.000	1.000	1.000					
4	Xã Lan Mẫu	732	732	732					
5	Xã Yên Sơn	732	732	732					
6	Xã Đan Hội	732	732	732					
7	Xã Bảo Sơn	732	732	732					
8	Xã Huyền Sơn	732	732	732					
9	Xã Cương Sơn	732	732	732					
10	Xã Nghĩa Phương	732	732	732					
11	Xã Thanh Lâm	732	732	732					
12	Xã Tiên Nha	732	732	732					
13	Xã Phương Sơn	1.000	1.000	1.000					
14	Xã Bảo Đài	700	500	500		200		200	
15	Xã Khám Lạng	4.690	4.690	2.190	2.500				
16	Xã Chu Điện	4.690	4.690	2.190	2.500				

Huyện Yên Thế

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Số định số: 204/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2018									
STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh				
	Tổng	14.557	12.917	10.417	2.500	1.640	40	0	1.600
I	Giao UBND huyện	1.640				1.640	40	0	1.600
II	Giao cho các xã	12.917	12.917	10.417	2.500				
1	Xã Đồng Vương	1.000	1.000	1.000					
2	Xã Đồng Tiến	1.000	1.000	1.000					
3	Xã Tiên Thắng	1.000	1.000	1.000					
4	Xã An Thượng	500	500	500					
5	Xã Đồng Tâm	500	500	500					
6	Xã Đồng Lạc	732	732	732					
7	Xã Đồng Kỳ	732	732	732					
8	Xã Xuân Lương	732	732	732					
9	Xã Hồng Kỳ	732	732	732					
10	Xã Bồ Hạ	1.300	1.300	1.300					
11	Xã Hương Vỹ	4.689	4.689	2.189	2.500				

Huyện Lục Ngạn

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Số quyết định số: ~~207~~ /QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2018

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp				
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh				
	Tổng	20.380	18.680	15.046	3.634	1.700	50	0	1.650
I	Giao UBND huyện	1.700				1.700	50	0	1.650
II	Giao cho các xã	18.680	18.680	15.046	3.634				
1	Xã Kim Sơn	1.000	1.000	1.000					
2	Xã Phong Minh	1.000	1.000	1.000					
3	Xã Tân Lập	1.000	1.000	1.000					
4	Xã Phú Nhuận	1.000	1.000	1.000					
5	Xã Hộ Đáp	1.000	1.000	1.000					
6	Xã Đèo Gia	1.000	1.000	1.000					
7	Xã Sa Lý	1.000	1.000	1.000					
8	Xã Biển Động	732	732	732					
9	Xã Quý Sơn	732	732	732					
10	Xã Tân Quang	732	732	732					
11	Xã Phụng Sơn	732	732	732					
12	Xã Tân Mộc	732	732	732					
13	Xã Trù Hựu	732	732	732					
14	Xã Phi Điền	732	732	732					
15	Xã Kiên Thành	732	732	732					
16	Xã Giáp Sơn	5.824	5.824	2.190	3.634				

Huyện Lạng Giang


**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
 DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 204/QĐ-UBND, ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2018										
STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp				
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)	Hỗ trợ triển khai Đề án xây dựng NTM trong quá trình đô thị hóa
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh					
	Tổng	33.651	29.901	17.401	12.500	3.750	50	600	1.600	1.500
I	Giao UBND huyện	3.150				3.150	50		1.600	1.500
II	Giao cho các xã	30.501	29.901	17.401	12.500	600		600		
1	Xã Nghĩa Hòa	500	500	500						
2	Xã Đại Lâm	500	500	500						
3	Xã Yên Mỹ	700	500	500		200		200		
4	Xã An Hà	500	500	500						
5	Xã Tân Hưng	500	500	500						
6	Xã Tân Thịnh	1.200	1.000	1.000		200		200		
7	Xã Tân Thanh	732	732	732						
8	Xã Hương Sơn	732	732	732						
9	Xã Dương Đức	732	732	732						
10	Xã Mỹ Hà	4.691	4.691	2.191	2.500					
11	Xã Mỹ Thái	4.691	4.691	2.191	2.500					
12	Xã Tiên Lục	4.691	4.691	2.191	2.500					
13	Xã Đào Mỹ	4.691	4.691	2.191	2.500					
14	Xã Hương Lạc	5.441	5.441	2.941	2.500					
15	Xã Tân Đình	200				200		200		

Huyện Yên Dũng

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



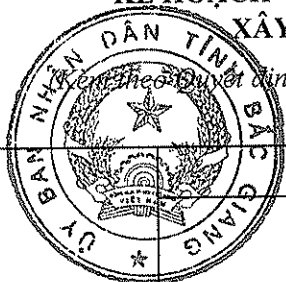
Quyết định số: 204/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Kế hoạch vốn năm 2018						
			Vốn đầu tư phát triển			Tổng số	Vốn sự nghiệp		
			Tổng số	Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh		Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
	Tổng	15.780	13.540	8.540	5.000	2.240	40	600	1.600
I	Giao UBND huyện	1.640				1.640	40		1.600
II	Giao cho các xã	14.140	13.540	8.540	5.000	600		600	
1	Xã Đức Giang	500	500	500					
2	Xã Đồng Việt	732	732	732					
3	Xã Trí Yên	732	732	732					
4	Xã Tân Liễu	732	732	732					
5	Xã Đồng Phúc	732	732	732					
6	Xã Nội Hoàng	732	732	732					
7	Xã Tân An	4.690	4.690	2.190	2.500				
8	Xã Thắng Cương	4.690	4.690	2.190	2.500				
9	Xã Lão Hộ	200				200		200	
10	Xã Tiến Dũng	200				200		200	
11	Xã Cảnh Thụy	200				200		200	

Huyện Tân Yên

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Được Quyết định số: 2017/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Kế hoạch vốn năm 2018						
			Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh								
	Tổng	22.323	20.233	12.733	7.500	2.090	40	400	1.650
I	Giao UBND huyện	1.690				1.690	40		1.650
II	Giao cho các xã	20.633	20.233	12.733	7.500	400		400	
1	Xã Phúc Hòa	500	500	500					
2	Xã Ngọc Lý	500	500	500					
3	Xã Quê Nham	500	500	500					
4	Xã Cao Thượng	500	500	500					
5	Xã Quang Tiến	700	500	500		200		200	
6	Xã Ngọc Vân	732	732	732					
7	Xã Ngọc Thiện	732	732	732					
8	Xã Việt Ngọc	732	732	732					
9	Xã An Dương	732	732	732					
10	Xã Song Vân	732	732	732					
11	Xã Đại Hóa	4.691	4.691	2.191	2.500				
12	Xã Ngọc Châu	4.691	4.691	2.191	2.500				
13	Xã Lam Cốt	4.691	4.691	2.191	2.500				
14	Xã Liên Sơn	200				200		200	

Huyện Việt Yên

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



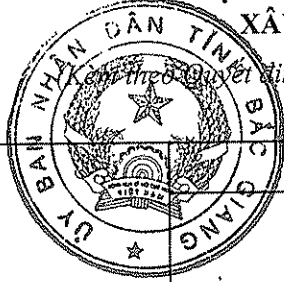
Kế hoạch số: 204/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Kế hoạch vốn năm 2018						
			Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh								
	Tổng	20.176	17.846	10.070	7.776	2.330	280	400	1.650
I	Giao UBND huyện	1.930				1.930	280		1.650
II	Giao cho các xã	18.246	17.846	10.070	7.776	400		400	
1	Xã Việt Tiến	500	500	500					
2	Xã Vân Trung	500	500	500					
3	Xã Hồng Thái	500	500	500					
4	Xã Hương Mai	500	500	500					
5	Xã Bích Sơn	700	500	500		200		200	
6	Xã Thượng Lan	500	500	500					
7	Xã Ninh Sơn	500	500	500					
8	Xã Nghĩa Trung	4.690	4.690	2.190	2.500				
9	Xã Minh Đức	4.966	4.966	2.190	2.776				
10	Xã Vân Hà	4.690	4.690	2.190	2.500				
11	Xã Tăng Tiến	200				200		200	

TP. Bắc Giang

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Quyết định số: 204/QĐ-UBND, ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

Kế hoạch vốn năm 2018									
STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
				Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh				
	Tổng	2.220	1.000	1.000	0	1.220	20	600	600
I	Giao UBND TP	620				620	20		600
II	Giao cho các xã	1.600	1.000	1.000	0	600		600	
1	Xã Song Mai	700	500	500		200		200	
2	Xã Song Khê	500	500	500					
3	Xã Dĩnh Trì	200				200		200	
4	Xã Tân Mỹ	200				200		200	

Huyện Hiệp Hòa

**KẾ HOẠCH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018**



Số: 2018/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng kế hoạch vốn	Kế hoạch vốn năm 2018						
			Vốn đầu tư phát triển			Tổng số	Vốn sự nghiệp		
			Tổng số	Trong đó			Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)
Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Tổng số		Quản lý chương trình	Duy tu bảo dưỡng	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải rắn; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung, phân tán; cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp (hỗ trợ xây dựng, cải tạo điểm thu gom rác thải tập trung tại xã, liên thôn)			
	Tổng	28.266	26.376	16.376	10.000	1.890	40	200	1.650
I	Giao UBND huyện	1.690				1.690	40		1.650
II	Giao cho các xã	26.576	26.376	16.376	10.000	200		200	
1	Xã Đoàn Bái	700	500	500		200		200	
2	Xã Thái Sơn	500	500	500					
3	Xã Hoàng An	500	500	500					
4	Xã Xuân Cẩm	500	500	500					
5	Xã Hoàng Lương	500	500	500					
6	Xã Thanh Vân	730	730	730					
7	Xã Đại Thành	730	730	730					
8	Xã Bắc Lý	730	730	730					
9	Xã Lương Phong	730	730	730					
10	Xã Hương Lâm	730	730	730					
11	Xã Hợp Thịnh	730	730	730					
12	Xã Ngọc Sơn	732	732	732					
13	Xã Đông Lỗ	4.691	4.691	2.191	2.500				
14	Xã Thường Thắng	4.691	4.691	2.191	2.500				
15	Xã Mai Trung	4.691	4.691	2.191	2.500				
16	Xã Hùng Sơn	4.691	4.691	2.191	2.500				

Biểu số 03

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2018



(Môn sự nghiệp ngân sách Trung ương)

(Kèm theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh)

GIAO CHO: VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2018			Ghi chú
		Kế hoạch vốn (triệu đồng)			
		Tổng số	Trong đó:		
Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp				
	Tổng cộng	3.700		3.700	
1	Quản lý chương trình	1.650		1.650	
2	Nâng cao năng lực, giám sát, đánh giá thực hiện chươn trình	850		850	
3	Truyền thông về xây dựng nông thôn mới	1.200		1.200	

Biểu số 04

**KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
NĂM 2018**

(Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương)

(Kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh)



GIÁO CHO: TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

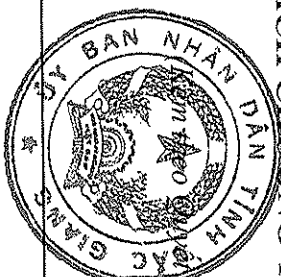
STT	Danh mục	Kế hoạch năm 2018			Ghi chú
		Kế hoạch vốn (triệu đồng)			
		Tổng số	Trong đó:		
			Vốn ĐTPT	Vốn sự nghiệp	
1	Vệ sinh môi trường nông thôn	300		300	

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018

(Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương)

(Số quyết định số 4024/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh)

CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH



stt	Danh mục	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018				Ghi chú
			Tổng số	Kế hoạch vốn (triệu đồng)			
				Trong đó:			
			Vốn ĐTPPT	Vốn sự nghiệp			
	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn mới		1.300	0	1.300		
	Mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động chuyên môn của thiết chế văn hóa, thể thao (các nhà văn hóa xã, thôn)	32 bộ	800		800		
	Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, các hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em ở cấp xã, thôn, bản	10 đơn vị	500		500		

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2018

(Vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương)

Quyết định số 304 /QĐ-UBND ngày 03 /4/2018 của UBND tỉnh



CHỦ ĐẦU TƯ: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

stt	Danh mục	Chi tiêu	Kế hoạch năm 2018				Ghi chú
			Tổng số	Kế hoạch vốn (triệu đồng)			
				Trong đó:			
			Vốn ĐTPPT	Vốn sự nghiệp			
	Phát triển giáo dục ở nông thôn		8.000	0	8.000		
	- Hỗ trợ thiết bị phòng học bộ môn của các trường trung học cơ sở để đảm bảo điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	33 bộ	5.000		5.000		
	- Hỗ trợ bộ đồ chơi ngoài trời cho các trường mầm non để đảm bảo điều kiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 1	40 bộ	3.000		3.000		